

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 205/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/12/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Liên

2. Ông Hoàng Viết Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Kiều Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 669/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 182/2023/QĐHPT ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy A, sinh năm 1992

Địa chỉ: B N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Võ K, sinh năm 1985.

Nơi thường trú: 20 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ liên lạc: 44 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thùy A trình bày:

Bà Nguyễn Thùy A và ông Võ K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/8/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà A về chung sống cùng bố mẹ tại số B N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông K cờ bạc, dẫn đến nợ nần, vợ chồng bất hòa, cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và căng thẳng. Sau đó đến đầu năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, ông K về nhà bố mẹ đẻ tại số D Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà A xét thấy không còn tình cảm với ông Võ Khánh n nên bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông Võ Khánh .

Về con chung: Bà Nguyễn Thùy A và ông Võ K có hai con chung là Võ Thiện N, sinh ngày 09/11/2016 và Võ Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/5/2018, hiện nay các con chung đang sống cùng với bà A nên sau khi ly hôn bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Võ K: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn Võ K vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuật phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn không chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thùy A.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thùy A được ly hôn ông Võ Khánh .

Về nuôi con chung: Giao các con chung là Võ Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/5/2018 và Võ Thiện N, sinh ngày 09/11/2016 cho bà Nguyễn Thùy A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung tuổi thành niên.

Ông Võ K có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thùy A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

[2] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ Khánh cư t tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thùy A và ông Võ K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/8/2016 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thùy A trình bày trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông K nợ nần, không chăm lo cuộc sống gia đình, vợ chồng bất hòa, cãi vã nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 cho tới nay. Nay bà A xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, nên bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông Võ Khánh .

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác nhận trong quá trình sống chung ông K, bà A có phát sinh mâu thuẫn, về nguyên nhân cụ thể mâu thuẫn thì địa phương không nắm. Từ năm 2019 thì ông K về nhà bố mẹ đẻ tại D Y Bih A, thành phố B ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thùy A và ông Võ K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nữa, mục

đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, không còn khả năng hàn gắn, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thùy A là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thùy A và ông Võ K có 02 con chung là Võ Thiện N, sinh ngày 09/11/2016 và Võ Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/5/2018. Bà Nguyễn Thùy A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên, con chung cháu Võ Thiện N cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. HĐXX xét thấy con chung đang còn nhỏ, bà Nguyễn Thùy A đủ điều kiện nuôi con, các con chung hiện cũng đang sống cùng với bà Nguyễn Thùy A.

Do đó, vì quyền lợi, cũng như đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của trẻ, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần giao con chung là Võ Thiện N, sinh ngày 09/11/2016 và Võ Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/5/2018 cho mẹ là bà Nguyễn Thùy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Võ K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thùy A không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thùy A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thùy A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 71, Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thùy A.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thùy A được ly hôn ông Võ Khánh .

Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Võ Thiện N, sinh ngày 09/11/2016 và Võ Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/5/2018 cho bà Nguyễn Thùy A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên. Ông Võ K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thùy A không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thùy A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thùy A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Huỳnh Thị Thanh C đã nộp thay cho bà Nguyễn Thùy A theo biên lai thu số AA/2022/0003034 ngày 18/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk,
- CCTHADSTP.B;
- UBND phường Tân T;
- Các đương sự ;
- Lưu: HS, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Đình Thanh

